

Số: 404 /QĐ-UBQLV

Hà Nội, ngày 08 tháng 9 năm 2021

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2021  
của Công ty mẹ - Tổng công ty Đường sắt Việt Nam**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN QUẢN LÝ VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP**

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp số 69/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Nghị định số 131/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp; Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ; Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu;*

*Căn cứ Nghị định số 11/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam;*

*Căn cứ Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;*

*Xét đề nghị của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam tại các văn bản 649/TTr-ĐS ngày 29/3/2021 về kế hoạch sản xuất, kinh doanh và đầu tư phát*

triển năm 2021 và số 1075/TTr-ĐS ngày 10/5/2021 về giải trình, bổ sung kế hoạch sản xuất, kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2021; Ý kiến thẩm định của Kiểm soát viên Tổng công ty Đường sắt Việt Nam số 04/KSV-ĐS ngày 21/5/2021 về kế hoạch sản xuất, kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2021 của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Công nghệ và Hạ tầng,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kế hoạch sản xuất, kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2021 của Công ty mẹ - Tổng công ty Đường sắt Việt Nam gồm các nội dung sau:

#### 1. Mục tiêu và nhiệm vụ:

- Chấp hành các chính sách pháp luật của nhà nước về kinh doanh đường sắt; bảo đảm hoạt động giao thông vận tải đường sắt thông suốt, trật tự, an toàn, chính xác, nhanh chóng, thuận tiện và hiệu quả.

- Đảm bảo duy trì và ổn định sản xuất; chủ động đổi mới, sáng tạo, phát huy mọi nguồn lực nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong kinh doanh đường sắt; nâng cao chất lượng dịch vụ, năng suất lao động và hiệu quả kinh doanh.

- Xây dựng và thực hiện các giải pháp hiệu quả, thiết thực, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực hiện đầu tư, đảm bảo hoàn thành kế hoạch đầu tư phát triển năm 2021.

- Nâng cao năng suất, hiệu quả lao động tạo tiền đề cải thiện thu nhập cho người lao động trên cơ sở gắn với kết quả, hiệu quả sản xuất, kinh doanh; chăm lo tốt đời sống cho người lao động.

#### 2. Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu:

a) Doanh thu của Công ty mẹ: 1.600 tỷ đồng<sup>1</sup>.

b) Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty mẹ: Lỗ 700 tỷ đồng (-700 tỷ đồng).

c) Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu của Công ty mẹ: 0%.

d) Không có nợ phải trả quá hạn; khả năng thanh toán nợ đến hạn lớn hơn 1.

đ) Kế hoạch vốn đầu tư tối đa không quá: 20 tỷ đồng.

e) Lao động bình quân kế hoạch: 6.984 lao động (không bao gồm người quản lý).

g) Nộp ngân sách: 150 tỷ đồng.

#### 3. Giải pháp thực hiện:

Các giải pháp triển khai kế hoạch thực hiện theo quy định tại Nghị định số

<sup>1</sup> Doanh thu đã loại trừ yếu tố khách quan, bao gồm: (1) Ảnh hưởng của đại dịch Covid-19; (2) Ảnh hưởng của chất lượng, năng lực kết cấu hạ tầng đường sắt và việc triển khai thực hiện các dự án cải tạo, nâng cấp các công trình thiết yếu đường sắt tuyến Hà Nội – TP. Hồ Chí Minh; (3) Ảnh hưởng của các cơ chế, chính sách quản lý nhà nước trong lĩnh vực đường sắt.

11/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam và các giải pháp đề xuất tại các văn bản:

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tài chính theo quy định tại Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ, Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài chính và quy chế của Tổng công ty. Thực hiện kiểm tra, giám sát đặc biệt đối với các đơn vị có kết quả sản xuất kinh doanh lỗ, các đơn vị có dấu hiệu mất an toàn về tài chính; xây dựng đề xuất giải pháp tái cơ cấu các đơn vị không đảm bảo hiệu quả hoạt động theo hướng tinh gọn, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Chỉ đạo các đơn vị thành viên chủ động tìm kiếm biện pháp, phương án sản xuất, kinh doanh nhằm phát huy hiệu quả các dự án đã đầu tư, khai thác tối đa hóa công suất thiết bị, đảm bảo chất lượng sản phẩm, dịch vụ đáp ứng nhu cầu thị trường. Nghiên cứu, phát triển các sản phẩm, dịch vụ đặc thù đối với từng đối tượng khách hàng với giá thành phù hợp.

- Thực hiện và chỉ đạo người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp tăng cường áp dụng biện pháp, giải pháp nhằm giảm định mức tiêu hao, tiết giảm chi phí sản xuất, chi phí quản lý; tăng cường quản lý hàng tồn kho, trong đó: rà soát vật tư, thiết bị, có biện pháp sử dụng, tái sử dụng hoặc thanh lý nhằm tăng hiệu quả kinh tế; thực hiện đánh giá và theo dõi trên sổ kế toán đối với các vật tư thu hồi sau sửa chữa lớn, phế phẩm sản xuất.

- Tiếp tục sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ trên cơ sở Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế tài chính và các quy định pháp luật có liên quan; chủ động nghiên cứu, đề xuất với các cơ quan quản lý nhà nước để sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách nhằm tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

- Triển khai thực hiện các giải pháp quản trị doanh nghiệp hiện đại, áp dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý, điều hành của Tổng công ty nhằm tiết kiệm chi phí, nâng cao năng suất lao động, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh; hình thành hệ thống quản lý tập trung cao, tạo sức mạnh cho Công ty mẹ, đồng thời thực hiện phân quyền hợp lý cho các công ty thành viên để phát huy tính chủ động, sáng tạo, tự chủ, tự chịu trách nhiệm trên cơ sở tuân thủ các quy chế phân công, phân cấp, quy chế quản lý nội bộ của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.

- Xây dựng các phương án bố trí sử dụng lao động hợp lý, tiết kiệm lao động, tăng cường ứng dụng khoa học kỹ thuật trong quản lý, cải tiến thiết bị để giảm lao động gián tiếp. Thực hiện rà soát, đánh giá, phân loại, kiện toàn hệ thống nhân sự hiện có; hoàn thiện công tác đào tạo, tuyển dụng và phát triển nhân lực bằng nhiều hình thức phù hợp; chú trọng đào tạo nguồn nhân lực kế cận về quản lý và cán bộ kỹ thuật có trình độ cao.

- Một số giải pháp cụ thể khác như đề nghị tại văn bản số 649/TTr-ĐS ngày

29/3/2021 về kế hoạch sản xuất, kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2021 và văn bản số 1075/TTr-ĐS ngày 10/5/2021 về giải trình, bổ sung kế hoạch sản xuất, kinh doanh và đầu tư phát triển 2021.

**Điều 2.** Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc Tổng công ty Đường sắt Việt Nam:

1. Tổ chức triển khai kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2021 theo đúng quy định pháp luật. Bảo đảm doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh theo cơ chế thị trường, sử dụng và quản lý hiệu quả nguồn vốn nhà nước, bảo toàn và gia tăng giá trị vốn của Tổng công ty đầu tư tại các doanh nghiệp khác.

2. Tập trung rà soát, đánh giá lại toàn bộ danh mục các dự án đầu tư thuộc kế hoạch đầu tư năm 2021 và các dự án chuyển tiếp từ các năm trước của Công ty mẹ và toàn Tổng công ty. Chỉ quyết định các dự án cần thiết, phù hợp khả năng triển khai, thực hiện và giải ngân trong năm 2021; tập trung nguồn vốn, nhân lực để triển khai đầu tư các dự án đúng tiến độ và thực hiện công tác quyết toán vốn đầu tư đối với các công trình dự án đã hoàn thành, bảo đảm hiệu quả đầu tư, bảo toàn và gia tăng giá trị vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp. Các dự án đầu tư mới phải thực hiện đầy đủ các trình tự, thủ tục theo đúng quy định của pháp luật và bảo đảm hiệu quả đầu tư. Không bố trí vốn chuẩn bị đầu tư đối với Dự án đầu tư Đầu máy, Tổng công ty chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiên cứu sự cần thiết và hiệu quả đầu tư, khả năng cân đối nguồn vốn... báo cáo kết quả lên cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Chấp hành đúng các chế độ chính sách, pháp luật của nhà nước về đầu tư, quản lý và sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp; thực hiện đầy đủ, đúng hạn các khoản thuế và các khoản phải nộp ngân sách nhà nước; nghiêm túc thực hiện các kết luận, kiến nghị của cơ quan thanh tra, kiểm tra theo quy định.

4. Tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2021 của Tổng công ty và các đơn vị thành viên theo đúng thẩm quyền; triển khai kế hoạch đến các đơn vị thành viên, đảm bảo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển năm 2021 về Ủy ban và các cơ quan có liên quan theo đúng quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Kiểm soát viên Tổng công ty Đường sắt Việt Nam có trách nhiệm thẩm định, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2021 của Tổng công ty theo đúng quy định của pháp luật.

**Điều 4.** Vụ Công nghệ và hạ tầng chủ trì, phối hợp với các vụ: Tổng hợp, Pháp chế, Kiểm soát nội bộ, Tổ chức cán bộ và các đơn vị liên quan của Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ được giao kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch năm 2021 theo quy định.

**Điều 5.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh Văn

phòng, Vụ trưởng các vụ: Công nghệ và Hạ tầng, Tổ chức cán bộ, Tổng hợp, Pháp chế, kiểm soát nội bộ của Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, Kiểm soát viên của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các bộ: TC, KHĐT, GTVT, LĐTĐBXH;
- UBQLV: Lãnh đạo Ủy ban, các Vụ: TH, TCCB, PCKSNB, TTTT (để đăng tải trên cổng TTĐT UB);
- Lưu: VT, Vụ CNHT (NVH3b).

Q14

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Hoàng Anh**